

## PHIẾU ĐĂNG KÝ TỔ HỢP CÁC MÔN HỌC LỰA CHỌN LỚP 10, NĂM HỌC 2022 - 2023

**Kính gửi:** Ban tuyển sinh Trường THPT Nguyễn Bình Khiêm.

Em tên là: ....., Giới tính: .....

Sinh ngày ..... tháng ..... năm .....

Số thứ tự trong danh sách trúng tuyển: ..... Số điện thoại: .....

Sau khi nghiên cứu về phương án môn học lựa chọn và chuyên đề học tập lựa chọn đối với HS lớp 10, năm học 2022-2023. Căn cứ vào năng lực, sở trường, nguyện vọng và nhu cầu về nghề nghiệp trong tương lai, em quyết định lựa chọn các nguyện vọng vào lớp 10 mà Trường THPT Nguyễn Bình Khiêm có khả năng đáp ứng cụ thể như sau:

### 1. Thông tin kết quả học tập năm lớp 9:

#### 1.1. Điểm trung bình của từng môn học

Môn	Toán	Ngữ văn	Tiếng Anh	Lịch sử	Địa lí	GDCD	Vật lí	Hóa học	Sinh học	Tin học	Công nghệ
Điểm TBm											

1.2. Xếp loại: Điểm trung bình cả năm lớp 9: .....; Học lực: .....; Hạnh kiểm: .....

1.3. Thành tích nổi bật (HSG văn hóa, giải thưởng về KHKT, văn nghệ, thể thao .... các cấp):  
.....

### 2. Đăng ký tổ hợp môn học lựa chọn và chuyên đề học tập lựa chọn lớp 10, năm học 2022-2023:

Kí hiệu	Số lớp, số HS	Tổ hợp các môn học lựa chọn	Chuyên đề học tập lựa chọn	Đăng ký nguyện vọng				
				NV 1	NV 2	NV 3	NV 4	NV 5
TN1	2 (90)	Vật lí, Hóa học, Sinh học, CN (Thiết kế và công nghệ)	Toán, Vật lí, Hóa học					
TN2	1 (46)	Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học	Toán, Vật lí, Tin học					
TN3	2 (90)	Vật lí, Hóa học, Sinh học, CN (Trồng trọt)	Toán, Hóa học, Sinh học					
XH1	2 (92)	Hóa học, Địa lí, Giáo dục KT&PL, Tin học	Ngữ Văn, Lịch sử, Địa lí					
XH2	1 (46)	Sinh học, Địa lí, Giáo dục KT&PL, Tin học	Ngữ Văn, Lịch sử, Giáo dục KT&PL					
XH3	1 (46)	Hóa học, Địa lí, Giáo dục KT&PL, Tin học	Toán, Ngữ Văn, Địa lí					
XH4	1 (46)	Hóa học, Địa lí, Giáo dục KT&PL, Tin học	Toán, Ngữ Văn, Lịch sử					

#### Lưu ý:

- Mỗi HS được quyền chọn tối đa 5 nguyện vọng bằng cách đánh dấu "X" vào ô tương ứng (không được tẩy xóa). Nếu HS chọn quá số lớp, số HS mà nhà trường tổ chức thì căn cứ vào điểm trúng tuyển tiếp đến điểm TBcn lớp 9, điểm TBm của các môn lựa chọn chuyên đề học tập của HS để điều chuyển sang NV2 hoặc NV3.....

- Bốn (4) môn học mà học sinh đã lựa chọn theo 1 trong 7 phương án trên thì HS phải học liên tục từ lớp 10 đến lớp 12 và không được thay đổi. Vì vậy học sinh và phụ huynh học sinh phải cân nhắc kỹ lưỡng để lựa chọn đúng nguyện vọng phù hợp với việc lựa chọn nghề nghiệp dự kiến trong tương lai. (tham khảo thông tin các tổ hợp môn xét tuyển Đại học, Cao đẳng ở mặt sau của phiếu này hoặc xem đầy đủ tại địa chỉ: <https://trangedu.com/blog/danh-sach-khoi-thi/>).

- Chỉ được nộp phiếu đăng ký này cho Nhà trường sau khi đã điền đủ thông tin và có chữ ký của phụ huynh học sinh, học sinh. Thời gian nộp trước 15 giờ 30 ngày 12/8/2022. Tại phòng Văn thư./

**XÁC NHẬN CỦA CHA (MẸ) HỌC SINH**

(Ký và ghi rõ họ tên)

Krông Pắc, ngày ..... tháng 8 năm 2022

**HỌC SINH ĐĂNG KÝ**

(Ký và ghi rõ họ tên)

## THAM KHẢO THÔNG TIN VỀ CÁC TỔ HỢP MÔN XÉT TUYỂN ĐH-CD

(Tham khảo đầy đủ tại địa chỉ: <https://trangedu.com/blog/danh-sach-khoi-thi/>)

**Khối A:** Là nhóm các khối được sử dụng chủ yếu xét vào các trường đại học thiên hướng kỹ thuật.

**Khối B:** Là khối được sử dụng chủ yếu xét tuyển vào nhóm các ngành chăm sóc sức khỏe, nông lâm thủy sản, công nghệ hóa sinh...

**Khối C:** Nhiều học sinh vẫn hay lầm tưởng khối C chỉ dành cho các nhóm ngành sư phạm, văn hóa, du lịch... hay nói đơn giản là dành cho khối khoa học xã hội. Tuy nhiên điều đó chỉ đúng với khối C00 bởi hầu hết các khối C phía sau nó lại là các tổ hợp môn dùng để xét tuyển vào các ngành công nghệ đó.

**Khối D:** Là khối hòa lẫn của tất cả các tổ hợp xét tuyển trên. Khối D có thể sử dụng để xét tuyển hầu như vào mọi ngành học. Là khối thi dành cho những bạn yêu thích các môn ngoại ngữ.

### Danh sách các khối thi, mã tổ hợp môn xét tuyển đại học, cao đẳng mới nhất

Tên khối	Tổ hợp môn xét tuyển	Tên khối	Tổ hợp môn xét tuyển
<u>A00</u>	Toán, Vật lý, Hóa học	<u>C08</u>	Văn, Hóa học, Sinh
<u>A01</u>	Toán, Vật lý, Tiếng Anh	<u>C09</u>	Văn, Vật lý, Địa lý
<u>A02</u>	Toán, Vật lý, Sinh học	<u>C10</u>	Văn, Hóa học, Lịch sử
<u>A03</u>	Toán, Vật lý, Lịch sử	<u>C12</u>	Văn, Sinh học, Lịch sử
<u>A04</u>	Toán, Vật lý, Địa lý	<u>C13</u>	Văn, Sinh học, Địa
<u>A05</u>	Toán, Hóa học, Lịch sử	<u>C14</u>	Văn, Toán, Giáo dục công dân
<u>A06</u>	Toán, Hóa học, Địa lý	<u>C15</u>	Văn, Toán, Khoa học xã hội
<u>A11</u>	Toán, Hóa học, Giáo dục công dân	<u>C16</u>	Văn, Vật lý, Giáo dục công dân
<u>A07</u>	Toán, Lịch sử, Địa lý	<u>C17</u>	Văn, Hóa học, Giáo dục công dân
<u>A08</u>	Toán, Lịch sử, Giáo dục công dân	<u>C18</u>	Văn, Sinh học, Giáo dục công dân
<u>A09</u>	Toán, Địa lý, Giáo dục công dân	<u>C19</u>	Văn, Lịch sử, Giáo dục công dân
<u>A16</u>	Toán, Khoa học tự nhiên, Văn	<u>C20</u>	Văn, Địa lý, Giáo dục công dân
<u>A18</u>	Toán, Khoa học xã hội, Hóa học	<u>D01</u>	Văn, Toán, tiếng Anh
<u>B00</u>	Toán, Hóa học, Sinh học	<u>D07</u>	Toán, Hóa học, Tiếng Anh
<u>B01</u>	Toán, Sinh học, Lịch sử	<u>D08</u>	Toán, Sinh học, Tiếng Anh
<u>B02</u>	Toán, Sinh học, Địa lý	<u>D09</u>	Toán, Lịch sử, Tiếng Anh
<u>B03</u>	Toán, Sinh học, Văn	<u>D10</u>	Toán, Địa lý, Tiếng Anh
<u>B04</u>	Toán, Sinh học, Giáo dục công dân	<u>D11</u>	Văn, Vật lý, Tiếng Anh
<u>B05</u>	Toán, Sinh học, Khoa học xã hội	<u>D12</u>	Văn, Hóa học, Tiếng Anh
<u>B08</u>	Toán, Sinh học, Tiếng Anh	<u>D13</u>	Văn, Sinh học, Tiếng Anh
<u>C00</u>	Văn, Lịch sử, Địa lý	<u>D14</u>	Văn, Lịch sử, Tiếng Anh
<u>C01</u>	Văn, Toán, Vật lý	<u>D15</u>	Văn, Địa lý, Tiếng Anh
<u>C02</u>	Văn, Toán, Hóa học	<u>D66</u>	Văn, Giáo dục công dân, Tiếng Anh
<u>C03</u>	Văn, Toán, Lịch sử	<u>D72</u>	Văn, Khoa học tự nhiên, Tiếng Anh
<u>C04</u>	Văn, Toán, Địa lý	<u>D78</u>	Văn, Khoa học xã hội, Tiếng Anh
<u>C05</u>	Văn, Vật lý, Hóa học	<u>D84</u>	Toán, Giáo dục công dân, Tiếng Anh
<u>C06</u>	Văn, Vật lý, Sinh học	<u>D96</u>	Toán, Khoa học xã hội, Anh
<u>C07</u>	Văn, Vật lý, Lịch sử		